

Số: /QĐ-UBND Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc cấp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí năm học 2022 - 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1350/STC-NSHX ngày 10/4/2023 (trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện, thành phố, thị xã).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Trích ngân sách tỉnh số tiền 33.281.374.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, hai trăm tám mươi một triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng*) từ nguồn kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết của HĐND tỉnh (được bố trí tại khoản 2 mục II Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023) cấp cho UBND các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Giao trách nhiệm thực hiện:

- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện cấp phát, giải ngân nguồn vốn kịp thời, đúng quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm giải ngân kinh phí kịp thời, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo chế độ chính sách và thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp theo các quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các đối tượng.

**Điều 3.** Trong mọi trường hợp, UBND các huyện, thành phố, thị xã (đơn vị đề nghị cấp kinh phí), Sở Tài chính (cơ quan soát xét, thẩm tra, đề nghị phê duyệt) phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của

thông tin, số liệu, kinh phí phân bổ, nội dung thẩm tra, sự phù hợp với các quy định của pháp luật và đề nghị, tham mưu tại các văn bản nêu trên.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Trọng Hải**

**Phụ lục**

**Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí theo  
Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND tỉnh)**

*ĐVT: nghìn đồng*

STT	Địa phương	Kinh phí thực hiện	Trong đó		Ghi chú
			Cơ sở giáo dục công lập (chưa tự đảm bảo chi thường xuyên)	Cơ sở giáo dục ngoài công lập và công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33.281.374</b>	<b>20.536.224</b>	<b>12.745.150</b>	
1	Huyện Kỳ Anh	1.799.826	1.679.226	120.600	
2	Thị xã Kỳ Anh	3.683.836	1.538.236	2.145.600	
3	Huyện Cẩm Xuyên	2.629.774	2.040.924	588.850	
4	Thành phố Hà Tĩnh	9.401.134	2.111.634	7.289.500	
5	Huyện Thạch Hà	2.269.410	2.008.110	261.300	
6	Huyện Can Lộc	2.579.268	2.272.068	307.200	
7	Huyện Đức Thọ	1.686.056	1.260.456	425.600	
8	Huyện Nghi Xuân	2.003.315	1.659.015	344.300	
9	Huyện Hương Sơn	1.705.392	1.687.392	18.000	
10	Huyện Hương Khê	1.876.236	1.557.036	319.200	
11	Thị xã Hồng Lĩnh	1.638.066	973.866	664.200	
12	Huyện Vũ Quang	435.581	435.581	0	
13	Huyện Lộc Hà	1.573.480	1.312.680	260.800	